

Tp.K, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Số: 235/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 376/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh A B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144; Khoản 3 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y K và anh A B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y K và anh A B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Y N, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Y K trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được. Chị Y K không yêu cầu anh A B cấp dưỡng nuôi con.

Anh A B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Y K và anh A B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y K tự nguyện nộp thay phần anh A B, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001058 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả cho chị Y K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh K;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã V,  
Tp.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ry Thị Mỹ Hoàng**